

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 994 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2018

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

- Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2018 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXX-ST ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị C - Sinh năm: 1994

Cư trú: 242 Trần P, thị xã N, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Hà Thái H - Sinh năm: 1991

Cư trú: 223/54/5/7 Tây S, Tp. Q, Bình Định

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN :

**** Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:***

Chị Lê Thị C và anh Hà Thái H kết hôn ngày 24/8/2017 tại UBND phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình

vợ chồng C sống từ khi kết hôn đến nay, bản thân chị thấy không có hạnh phúc vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi nhau về mọi việc trong gia đình, anh H dùng lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm chị và gia đình chị, chị cãi lại thì bị anh H đánh. Gia đình hai bên cũng đã can thiệp, dàn xếp và hòa giải nhưng không được. Đỉnh điểm mâu thuẫn gay gắt vào tháng 11/2017 chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu ly hôn, nhưng qua động viên của Tòa án và gia đình thì chị rút đơn tạo cơ hội cho anh H để hàn gắn vợ chồng. Tuy nhiên, từ khi chị rút đơn đến nay thì mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng hơn. Anh H nhiều lần đánh chị, xúc phạm chị. Vì vậy, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là không thể hàn gắn, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu ly hôn anh H.

Trong quá trình C sống vợ chồng chị không có con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng

** Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay anh Hà Thái H vắng mặt.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa làm việc, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản trên đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hà Thái H, nhưng anh H vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên tòa không lấy được lời khai anh H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C được ly hôn anh Hà Thái H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị C có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị với anh Hà Thái H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa cho anh H nhưng anh H vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Hà Thái H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2017 tại UBND phường M, thành phố Q, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nhưng do đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vào tháng 11/2017 chị C gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu ly hôn anh H, nhưng qua động viên của Tòa án và gia đình thì chị C rút đơn tạo cơ hội cho anh H hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, từ khi chị rút đơn đến nay thì mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng đã ly thân không còn sống C với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vẫn cố tình không đến tòa làm việc và hòa giải đã thể hiện anh H không còn quan tâm đến đời sống C vợ chồng, không quan tâm đến yêu cầu và nguyện vọng của chị C, không có thiện chí tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị C kiên quyết yêu cầu ly hôn anh H. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C được ly hôn anh Hà Thái H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh H không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C được ly hôn anh Hà Thái H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản

5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C được ly hôn anh Hà Thái H.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Lê Thị C và anh Hà Thái H không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0006334 ngày 24/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Q. Chị C đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Q
- Lưu HS

Phan Minh Dũng